



**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP**

Địa chỉ: 52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 04. 37474748/ 37473576 Fax: 04. 38431346
Email: info@viwaseen.com.vn Website: viwaseen.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP
Năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP**

Tên tiếng Anh: **VIETNAM WATER AND ENVIRONMENT INVESTMENT CORPORATION - JSC**

- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0100105976 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13 tháng 9 năm 2013, thay đổi lần 3 ngày 15 tháng 06 năm 2017.

- Vốn điều lệ: 580.186.000.000 đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 580.186.000.000 đồng.

- Địa chỉ: Số 52 Quốc Tử Giám, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Số điện thoại: 024. 37473576/37472982; Số fax: 024. 38431346

- Website: <http://viwaseen.com.vn>

- Mã cổ phiếu (nếu có): VIW

- Quá trình hình thành và phát triển

• Ngày 28/10/1975: Công ty Xây dựng Cấp thoát nước (WASEENCO) được thành lập theo Quyết định số 501/BXD-TCCB

• Ngày 05/5/1993: Công ty Xây dựng Cấp thoát nước (WASEENCO) được thành lập lại theo Quyết định số 156A/BXD-TCLĐ

• Ngày 11/11/1996: Công ty Xây dựng Cấp thoát nước (WASEENCO) là Công ty thành viên thuộc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) theo Quyết định số 978/BXD-TCLĐ

• Ngày 25/11/2005: Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) được thành lập theo Quyết định 2188/QĐ-BXD trên cơ sở tổ chức lại các công ty trực thuộc bộ Xây dựng gồm Công ty Xây dựng Cấp thoát nước – WASEENCO, Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước – WASECO và Công ty Tư vấn Cấp thoát nước số 2 - WASE



- Ngày 12/01/2010: Tổng công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) là Thành viên của Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị Việt Nam theo Quyết định 54/QĐ - TTg
- Ngày 30/6/2010: Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) theo Quyết định 151/QĐ - HUD của Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị Việt Nam
- Ngày 18/10/2012: Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) trực thuộc Bộ Xây dựng theo Quyết định số 920/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Ngày 25/06/2014, Tổng Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP
- Ngày 01/7/2014, Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy CN ĐKKD số 0100105976 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 580.186.000.000 đồng
- Ngày 13/07/2017, Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng theo công văn số 4865/UBCK-GSĐC;
- Ngày 11/10/2017, Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 190/2017/GCNCP-VSD với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 58.018.600 cổ phiếu, mã chứng khoán là VIW.
- Ngày 27/12/2017, Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Quyết định số 1033/QĐ-SGDHN
- Ngày 05/01/2018, cổ phiếu của Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam -CTCP chính thức giao dịch trên Hệ thống giao dịch UpCOM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Đầu tư xây dựng và kinh doanh các hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- + Thi công, tổng thầu EPC các công trình cấp thoát nước, vệ sinh môi trường và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, các dự án công nghiệp, dân dụng khác;
- + Đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, nhà ở, văn phòng cho thuê và dịch vụ thương mại;
- + Tư vấn, tổng thầu tư vấn thiết kế hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; khảo sát địa hình, địa chất thủy văn và thủy văn các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi và thủy điện, đánh giá trữ

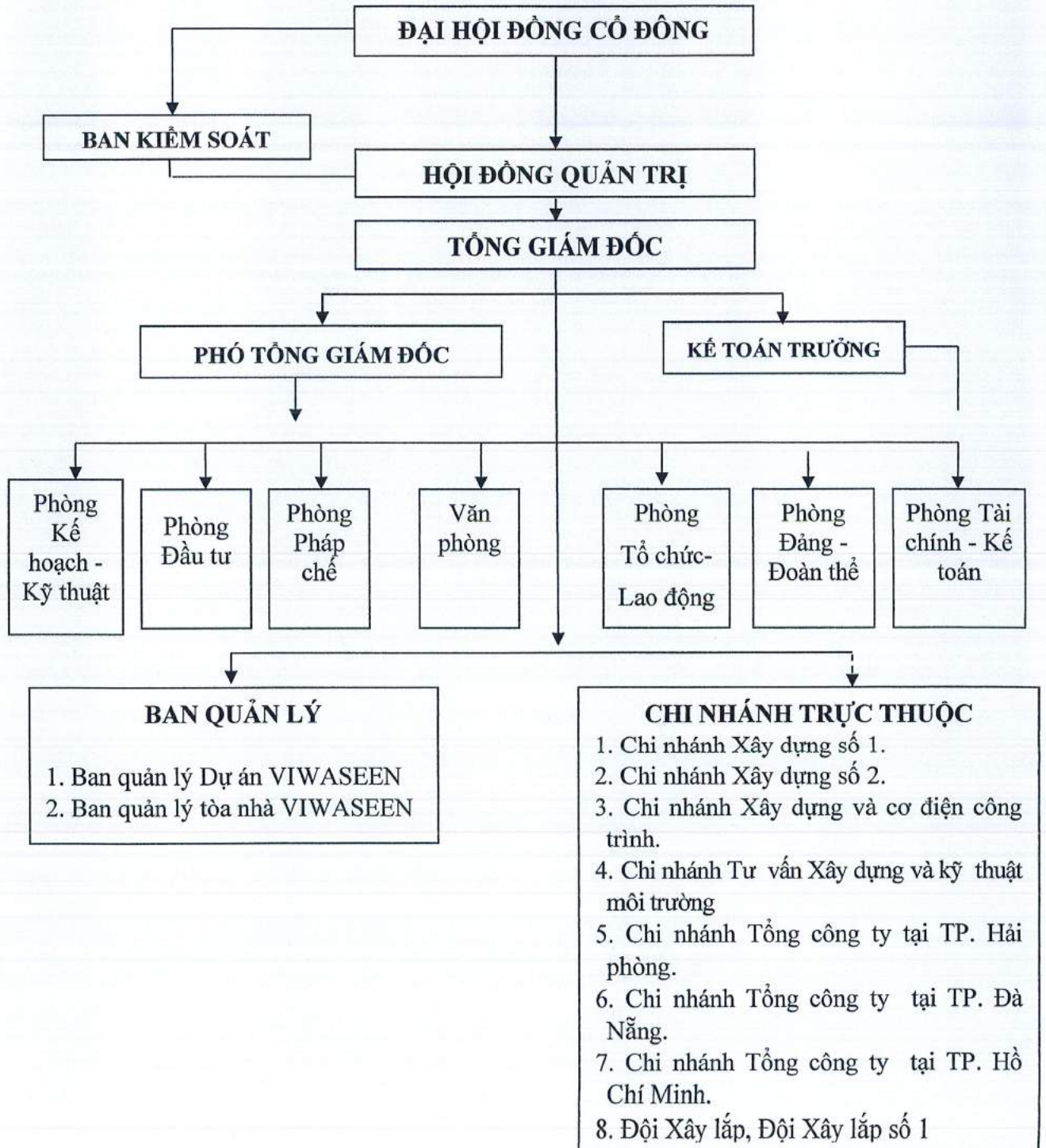
lượng nước ngầm; giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị nhà máy nước và hệ thống thoát nước và môi trường.

- **Địa bàn kinh doanh:** Hà Nội, Huế, Bắc Ninh, Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Bình Dương...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Tổng Công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP được tổ chức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Sơ đồ bộ máy quản lý của Tổng Công ty như sau:



- Các công ty con, công ty liên kết

* Danh sách các công ty con của Tổng công ty:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn góp của VIWASEEN (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO)	Số 10 Phố Quang, P. 2, Tân Bình, HCM	ĐT, XD Cấp thoát nước; Bất động sản	132.000	79.200	60,00%
2	Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 1 - VIWASEEN.1	Số 56 Ngõ 85, phố Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	XD cấp thoát nước	10.000	5.278	52,78%
3	Công ty CP Cơ khí xây dựng cấp thoát nước - VIWASEEN.2	Số 58 Ngõ 85, phố Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	XD cấp thoát nước	10.000	6.460	64,60%
4	Công ty CP VIWASEEN.3	Km14+500 - QL1A, xã Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	XD cấp thoát nước	20.000	15.242	76,21%
5	Công ty CP Điện nước lắp máy và xây dựng - VIWASEEN.4	Km14+500 - QL1A, xã Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	XD cấp thoát nước	15.000	8.226	54,84%
6	Công ty CP VIWASEEN.6	52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	XD cấp thoát nước	15.000	10.604	70,69%
7	Công ty CP Khoan và xây lắp cấp thoát nước (VIWASEEN.11)	Số 10 Phố Quang, P. 2, Tân Bình, HCM	XD cấp thoát nước	9.300	5.726	61,57%
8	Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 12 (VIWASEEN.12)	KĐT Phước Long, P. Phước Long, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	XD cấp thoát nước	15.000	9.374	62,49%
9	Công ty CP Xây lắp và sản xuất thiết bị ngành nước (VIWASEEN.14)	Số 16-17 đường N6, KP Bình Dương, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, Đồng Nai	XD, SX thiết bị cấp thoát nước	10.000	6.491	64,91%

10	Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 15 (VIWASEEN.15)	340/8 đường Cách mạng tháng Tám, phường An Thới - Bình Thủy, TP. Cần Thơ	XD cấp thoát nước	10.000	5.810	58,10%
11	Công ty CP Phát triển nhân lực thương mại và du lịch – VIWASEEN.TMC	52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	Thương mại, du lịch	10.000	6.698	66,98%
12	Công ty CP Đầu tư phát triển môi trường - VIWASEEN Phương Hương	Km9, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Quản lý, xử lý rác thải	10.000	5.100	51,00%

*** Danh sách Công ty liên kết của Tổng công ty:**

ST T	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn góp của VIWASEEN (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Ống gang cầu Đài Việt	Số 2, Lô 34 - Khu Công nghiệp Biên Hoà II - Đồng Nai	SX ống gang cầu	28.671	9.556,9	33,34%
2	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng hạ tầng Viwaseen (Viwaseen7)	KCNC Hòa Lạc, Hà Nội	XD Cấp thoát nước	5.000	1.300	26,00%
3	Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật TSC	28BT4, KĐT Văn Quán, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.	Thương mại	7.000	1.400	20,00%
4	Công ty cổ phần Xăng dầu, Dầu khí Phú Thọ	Số 148, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	KD xăng dầu	50.000	7.500	15,00%
5	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu	Tầng 4, Số 58 Yersin, P. Phương Sài, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	SX, cung cấp nước sạch	80.000	40.000	50,00%
6	Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí – Petrowaco	52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	Bất động sản	100.000	24.900	24,90%
7	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Trường An - Viwaseen	Số 66, Ngõ Núi Trúc, phố Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	XD Cấp thoát nước	10.000	3.690,3	37,09%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty: Liên tục đổi mới, tăng cường hợp tác đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm trọng tâm là lĩnh vực xây dựng cấp thoát nước và môi trường, nâng cao hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Xây dựng Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP (VIWASEEN) thành một Tổng công ty hàng đầu của Việt Nam về thi công các công trình cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường, đa sở hữu, có trình độ công nghệ và quản lý hiện đại.

Chuyên môn hóa cao theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh, dịch vụ, không ngừng nâng cao cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Phát triển thương hiệu trên cơ sở xây dựng quy chế quản lý thương hiệu, hệ thống kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh, hiệu quả.

Nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty và của từng công ty con trên thị trường.

5. Các rủi ro

- Là đơn vị chuyên hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, thi công các công trình nước, Tổng công ty là đối tượng của rủi ro thị trường, rủi ro về môi trường, rủi ro pháp luật và rủi ro tài chính.

+ Rủi ro về thị trường: Những biến động của tình hình kinh tế, suy thoái kinh tế làm thu hẹp năng lực tài chính của các nhà đầu tư; Những thay đổi trong chính sách của Chính phủ về thắt chặt tín dụng đối với việc cho vay vốn; Tình hình cung cầu trên thị trường, bao gồm cả việc xuất hiện các đối thủ cạnh tranh mới trong lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.

+ Rủi ro về luật pháp: Hệ thống văn bản pháp luật chưa hoàn thiện, hiệu lực thực thi yếu, bên cạnh đó còn thường xuyên sửa đổi, bổ sung....ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

+Rủi ro về tài chính: Hoạt động của Tổng công ty luôn có nhu cầu nguồn vốn lớn để triển khai các dự án, nhất là các dự án lớn có thời gian triển khai kéo dài. Nguồn vốn này thường được huy động từ các ngân hàng với lãi suất thả nổi, không ổn định. Chính vì vậy việc huy động vốn luôn phải đối mặt với các rủi ro liên quan đến chính sách tín dụng của Chính phủ. Nếu lãi suất tăng cao hoặc ngân hàng dừng giải ngân theo cam kết sẽ gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

+ Rủi ro khác: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty còn bị ảnh hưởng bởi các rủi ro khác xuất phát từ nguyên nhân hệ thống, quy trình, con người, môi trường....

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả thực hiện Công ty mẹ - Tổng công ty:

- Tổng giá trị SXKD đạt: 977,329/1.327,852 tỷ đồng bằng 73,6% kế hoạch năm và bằng 77,8 % so cùng kỳ năm 2018.

- Tổng giá trị ĐTPT đạt: 6,785/34,000 tỷ đồng bằng 19,9 % kế hoạch năm và bằng 0,39% so cùng kỳ năm 2018.

- Tổng doanh thu đạt: 977,103/1.299,978 tỷ đồng bằng 75,1 % kế hoạch năm và bằng 87,9% so cùng kỳ năm 2018.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 16,730/19,200 tỷ đồng bằng 87,1% kế hoạch năm và bằng 88,5% so cùng kỳ năm 2018.

- Nộp ngân sách đạt: 24,479/15,700 tỷ đồng bằng 155,9% kế hoạch năm và bằng 117,6% so cùng kỳ năm 2018.

1.2. Kết quả thực hiện toàn Tổng công ty:

- Tổng giá trị SXKD toàn Tổng công ty đạt: 2.016,2/2.545.4 tỷ đồng, bằng 79,2% kế hoạch năm và bằng 98,9% so cùng kỳ năm 2018.

- Tổng giá trị ĐTPT toàn Tổng Công ty đạt: 54,7/106,7 tỷ đồng, bằng 51,2% kế hoạch năm và bằng 15,1% so cùng kỳ năm 2018.

- Tổng doanh thu toàn Tổng Công ty đạt: 1.726,906/2.500,3 tỷ đồng, bằng 69,0% kế hoạch năm và bằng 87,6% so cùng kỳ năm 2018.

Trong đó, doanh thu hợp nhất các công ty con Tổng công ty đạt: 749,803/1.201 tỷ đồng, bằng 62,4% kế hoạch năm và bằng 61,6% so cùng kỳ năm 2018.

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt: 46,335/ 67,3 tỷ đồng, bằng 68,6% kế hoạch năm và bằng 78% so cùng kỳ năm 2018.

Nhìn chung, trong năm 2019, toàn Tổng công ty Viwaseen nói chung và Công ty mẹ - Tổng Công ty nói riêng gặp rất nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan: Một số công trình trọng điểm của Tổng công ty vướng mắc trong việc cấp vốn của chủ đầu tư, thay đổi thiết kế, phát sinh cũng như cắt giảm khối lượng dẫn đến tiến độ thi công chậm trễ làm ảnh hưởng lớn đến sản lượng cũng như doanh thu; Đặc biệt, năm 2019 công tác tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực xây lắp của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn do vậy không đảm bảo được kế hoạch đã đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban quản lý, Ban điều hành:

+ **Hội đồng quản trị Tổng công ty:** Gồm có 05 (năm) thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có: 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị; 04 (bốn) Thành viên Hội đồng quản trị.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Cương	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Ngô Văn Dũng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành
3	Nguyễn Hữu Hành	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4	Lê Minh Đức	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành
5	Nguyễn Đức Bôn	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành

❖ **Ông Nguyễn Ngọc Cương - Chủ tịch HĐQT**

Ngày sinh: 07/12/1966; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: P1616, Nhà CCCT Khu nhà ở VP10, Hoa Lư, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội;

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD ; Cử nhân Tài chính Kế toán;

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu cho Bộ Xây Dựng: 16.336.480 cổ phần, chiếm 28,16% vốn điều lệ

❖ **Ông Ngô Văn Dũng – Thành viên HĐQT**

Ngày sinh: 07/12/1973; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: P7 Tầng 17 Toà nhà VIMECO, Đường Phạm Hùng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện;

Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm 0,034% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu cho Bộ Xây Dựng: 14.504.650 Cổ phần, chiếm 25% VDL

❖ **Ông Nguyễn Hữu Hành – Thành viên HĐQT**

Ngày sinh: 24/12/1963; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: 81A ngõ 148 Đường Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng ngành Cấp thoát nước

Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,017% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu cho Bộ Xây Dựng: 8.702.790 cổ phần, chiếm 15% VDL

❖ **Ông Nguyễn Đức Bôn – Thành viên HĐQT**

Ngày sinh: 08/02/1963; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: 2C Nguyễn Hiến Lê, Phường 13, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính-Kế toán;

Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu cho Bộ Xây Dựng: 8.702.790 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ

❖ **Ông Lê Minh Đức – Thành viên HĐQT**

Ngày sinh: 13/6/1966; Giới tính: Nam;

Địa chỉ hiện tại: Phòng 21.1 Chung cư VIMECO – Lô E9 Phạm Hùng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế, Cử nhân Kế toán;

Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ;

Đại diện sở hữu cho Bộ Xây Dựng: 8.702.790 cổ phần, chiếm 15% VDL

+ Danh sách Ban giám đốc:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Văn Dũng	Tổng Giám Đốc
2	Trương Huy Hải	Phó Tổng Giám Đốc
3	Vũ Đoàn Chung	Phó Tổng Giám Đốc
4	Lê Minh Đức	Phó Tổng Giám Đốc
5	Nguyễn Đức Hùng	Phó Tổng Giám đốc (Nghỉ hưu từ 01/9/2019)

❖ **Ông Ngô Văn Dũng – Tổng giám đốc** (Tóm tắt lý lịch trình bày tại Mục Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty)

❖ **Ông Trương Huy Hải – Phó Tổng Giám Đốc**

Ngày sinh: 01/10/1971; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: P906RT4-1, KĐT Mễ Trì Hạ, TDP số 4, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội;

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,017% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

❖ **Ông Vũ Đoàn Chung – Phó Tổng Giám Đốc**

Ngày sinh: 24/11/1973; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: Số nhà 4k, Tổ 43, Dịch vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật

Sở hữu cá nhân: 9.200 cổ phần; Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,016% vốn điều lệ

❖ **Ông Lê Minh Đức – Phó Tổng giám đốc** (Tóm tắt lý lịch trình bày tại Mục Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty)

+ Danh sách ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Tổng Công ty có 03 (ba) thành viên. Trong cơ cấu của Ban kiểm soát gồm có: 01 Trưởng Ban kiểm soát; 02 Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Khánh Linh	Trưởng ban kiểm soát	
2	Bùi Việt Trung	Thành viên Ban Kiểm soát	
3	Nguyễn Sinh Kiên	Thành viên Ban Kiểm soát	

Thông tin cụ thể của các thành viên Ban Kiểm soát như sau:

❖ **Bà Bùi Khánh Linh – Trưởng Ban kiểm soát**

Ngày sinh: 03/10/1977; Giới tính: Nữ

Địa chỉ hiện tại: 236/32 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội;

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Kế toán

Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

❖ **Ông Bùi Việt Trung – Thành viên Ban kiểm soát**

Ngày sinh: 16/11/1976; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: Số nhà 10 ngõ 1141/205/27 Đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ; Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

❖ **Ông Nguyễn Sinh Kiên – Thành viên Ban Kiểm soát**

Ngày sinh: 20/07/1978; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: Số nhà 14, ngõ 200/10/1, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế xây dựng

Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ; Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ **Kế toán trưởng:**

❖ **Ông Đoàn Vũ Tiến – Kế toán trưởng**

Ngày sinh: 16/06/1983; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: Số 9/33 Phố Cự Lộc, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh Tế

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Cơ cấu lao động của Tổng Công ty năm 2019:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Khánh Linh	Trưởng ban kiểm soát	
2	Bùi Việt Trung	Thành viên Ban Kiểm soát	
3	Nguyễn Sinh Kiên	Thành viên Ban Kiểm soát	

Thông tin cụ thể của các thành viên Ban Kiểm soát như sau:

❖ **Bà Bùi Khánh Linh – Trưởng Ban kiểm soát**

Ngày sinh: 03/10/1977; Giới tính: Nữ

Địa chỉ hiện tại: Số 23, ngõ 159 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội;

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Kế toán

Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

❖ **Ông Bùi Việt Trung – Thành viên Ban kiểm soát**

Ngày sinh: 16/11/1976; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: Số nhà 10 ngõ 1141/205/27 Đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ; Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

❖ **Ông Nguyễn Sinh Kiên – Thành viên Ban Kiểm soát**

Ngày sinh: 20/07/1978; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: Số nhà 14, ngõ 200/10/1, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế xây dựng

Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ; Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ **Kế toán trưởng:**

❖ **Ông Đoàn Vũ Tiến – Kế toán trưởng**

Ngày sinh: 16/06/1983; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: Số 9/33 Phố Cự Lộc, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh Tế

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Cơ cấu lao động của Tổng Công ty năm 2019:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	306	100%
1. Phân theo trình độ lao động	306	100%
- Đại học và trên Đại học	239	78,1%
- Cao đẳng và Trung cấp	21	6,8%
- Số lao động đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề và đào tạo sơ cấp	36	11,7%
- Lao động khác	10	3,2%
2. Phân theo giới tính	306	100%
- Nam	234	76,4%
- Nữ	72	23,5%

+ Các chính sách đối với người lao động:

❖ Chính sách tuyển dụng:

Cán bộ công nhân viên được thi tuyển, lựa chọn đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty, đảm bảo hội đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển. ưu tiên tuyển dụng các kỹ sư chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước và môi trường và tác phong làm việc chuyên nghiệp cao nhất.

❖ Chính sách đào tạo:

Tổ chức, phối hợp với các trường, Viện đào tạo tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ công nhân viên theo mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng Công ty.

- Đối với cán bộ quản lý: ngoài việc bồi dưỡng lý luận chính trị, Tổng công ty gửi đào tạo và tổ chức các khóa học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn gắn với trọng trách và lĩnh vực, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cán bộ CNV trực tiếp thi công, sản xuất: ưu tiên đào tạo nâng cao tay nghề, nâng bậc thợ, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của mỗi chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty.

Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, các kỹ năng, kỹ thuật chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống với tiêu chuẩn cao đáp ứng kỹ năng chuyên môn, tay nghề bậc thợ cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.

❖ Chính sách đãi ngộ:

Đảm bảo công bằng, công khai; chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc; tạo môi trường làm việc tốt, khả năng thăng tiến... nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc, khuyến khích các thành viên làm việc tốt, chất lượng cao, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, không bình quân chủ nghĩa. Đảm bảo thu nhập của cán bộ công nhân viên, phần đầu thu nhập bình quân toàn Tổng công ty giai đoạn 2016 -

2020 đạt từ 6-8 triệu đồng/ người/ tháng; đảm bảo mỗi cán bộ chuyên môn nghiệp vụ đều có cơ hội phát triển cao nhất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2019, kết quả thực hiện đầu tư của Tổng Công ty đạt được 54,7/106,8 tỷ đồng, bằng 51,2% kế hoạch năm, bằng 15,1% so cùng kỳ năm 2018:

Công ty mẹ đầu tư 6,8/34 tỷ đồng, bằng 19,9% so kế hoạch năm, bằng 2,7% so cùng kỳ năm 2018.

Công ty con do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đầu tư 47,9/72,7 tỷ đồng, bằng 65,9% so kế hoạch năm và bằng 44,4% so cùng kỳ năm 2018.

Ngoài ra giá trị đầu tư phát triển đạt tỷ lệ thấp là do các dự án đầu tư của Công ty mẹ và một số dự án của các công ty con vẫn đang ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Mặt khác, trong năm 2019 Công ty WASECO xin điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư phát triển cho dự án Quận 9 nên giá trị đầu tư giảm là 241 tỷ so với kế hoạch năm.

Trong năm 2019, kết quả đầu tư phát triển của toàn Tổng công ty và Công ty mẹ không đạt được kế hoạch đề ra. Ngoại trừ, dự án Tòa nhà văn phòng Tổng công ty Viwaseen tại 52 Quốc Tử Giám đã hoàn thành công tác thỏa thuận quy hoạch tổng mặt bằng 1/500 và phương án kiến trúc sơ bộ, còn lại các dự án đều chưa đảm bảo được tiến độ chuẩn bị đầu tư. Nguyên nhân chủ yếu do các vướng mắc liên quan đến các thủ tục đầu tư dự án, cụ thể là:

a) Các dự án đầu tư của Công ty Mẹ - Tổng Công ty:

Trong năm 2019, Công ty Mẹ - Tổng Công ty đã xây dựng mục tiêu đầu tư chủ yếu với dự án trọng điểm là: Dự án Tòa nhà văn phòng Tổng công ty Viwaseen tại 52 Quốc Tử Giám đã hoàn thành công tác thỏa thuận quy hoạch tổng mặt bằng 1/500 và phương án kiến trúc sơ bộ.

Một số các dự án, UBND tỉnh địa phương chưa thỏa thuận cho Tổng công ty về địa điểm xây dựng dự án và cơ chế tài chính như: địa điểm xây dựng nhà máy nước sạch tại Tràng Cát, Hải Phòng; Dự án Nhà máy xử lý nước thải thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Riêng đối với dự án Tổ hợp nhà ở chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê Viwaseen Hạ Đình tại số 56-58 ngõ 85 Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, Tổng Công ty tiếp tục phối hợp với đối tác để triển khai hoàn thiện những công việc cần thiết của giai đoạn chuẩn bị đầu tư và tiến độ thực hiện có bị chậm trễ so với kế hoạch đề ra.

b) Các dự án đầu tư của Công ty con, Công ty liên kết:

Đối với các dự án đầu tư của các Công ty con, Công ty liên kết, trong năm 2019 ngoài ra giá trị đầu tư phát triển đạt tỷ lệ thấp là do các dự án đầu tư của Công ty mẹ và một số dự án của các công ty con vẫn đang ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Mặt khác, trong năm 2019 Công ty WASECO xin điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư phát triển cho dự án Quận 9 nên giá trị đầu tư giảm là 241 tỷ so với kế hoạch năm.

Một số dự án đầu tư đã đạt được tiến độ như dự án xây dựng lại Khu tập thể số 97, 99 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội do Công ty CP Petrowaco đã hoàn thành để bàn giao cho các khách hàng. Còn lại một số dự án đầu tư khác chưa đạt kế hoạch đã đề ra do những khó khăn vướng mắc khách quan và chủ quan trong quá trình thực hiện.

Do vậy, ngoài Công ty Mẹ - Tổng Công ty và một số đơn vị thành viên duy trì được sự ổn định, phát triển và có được kết quả sản xuất kinh doanh tốt như Công ty CP WASECO, Công ty CP VIWASEEN.3, góp phần vào việc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD, ĐTPT của toàn Tổng Công ty thì bên cạnh đó vẫn còn có một số đơn vị chưa khắc phục được các hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, chưa tháo gỡ được khó khăn về tài chính và nguồn việc dẫn đến kết quả SXKD, ĐTPT chưa đạt được yêu cầu như: Công ty CP VIWASEEN.1, VIWASEEN.4, VIWASEEN.TMC, VIWASEEN.6. Giá trị đầu tư đạt được của Tổng Công ty chỉ mới tập trung ở các dự án bất động sản đã triển khai thực hiện trong mấy năm qua, tỷ trọng đầu tư trong lĩnh vực chuyên ngành cấp thoát nước vẫn còn thấp, công tác chuẩn bị đầu tư của dự án bị kéo dài. Ngoài ra, công tác đầu tư mua sắm tài sản cố định, xe máy thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ thi công nhằm nâng cao năng lực thi công của các đơn vị đạt được thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu SXKD đề ra..

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.708,269	1.268,839	74,2%
Doanh thu thuần	1.083.625	960,023	88,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21,194	27,566	130%
Lợi nhuận khác	(3,084)	(10,835)	351,3%
Lợi nhuận trước thuế	18,110	16,730	92,3%
Lợi nhuận sau thuế	12,202	3,699	30,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0		0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.3 lần	1.3 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0.6 lần	0.9 lần	

<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	64.0%	51.3%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.7 lần	1.05 lần	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1.6 lần	6.5 lần	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.4 lần	0.7 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.1%	0.2%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1.9%	0.5%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.7%	0.07%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1.9%	2.8%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **58.018.600 cổ phiếu**
- Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **58.018.600 cổ phiếu**

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	213	58.018.300	99,99%
1.1	Tổ chức	4	57.457.800	99,03%
1.2	Cá nhân	209	560.500	0,966%
2	Cổ đông nước ngoài	2	300	0.0005%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng Cộng		215	58.018.600	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **Không**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **Không**

e) Các chứng khoán khác: **Không**

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2019, toàn Tổng công ty Viwaseen nói chung và Công ty mẹ - Tổng Công ty nói riêng gặp rất nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan: Một số công trình trọng điểm của Tổng công ty vướng mắc trong việc cấp vốn của chủ đầu tư, thay đổi thiết kế, phát sinh cũng như cắt giảm khối lượng dẫn đến tiến độ thi công chậm trễ làm ảnh hưởng lớn đến sản lượng cũng như doanh thu. Tuy nhiên, vẫn còn một số Đơn vị trong Tổng công ty vẫn chưa khắc phục được các hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, chưa tháo gỡ được khó khăn về tài chính cũng như tạo công ăn việc làm cho CBCNV dẫn đến kết quả SXKD đạt được thấp, gây ảnh hưởng đến kết quả chung của toàn Tổng Công ty.

Trong năm 2019, toàn Tổng công ty tham dự đấu thầu 65 gói thầu với giá trị dự thầu: 1.787 tỷ đồng. Kết quả: Trúng thầu 21 gói thầu với giá trị 565 tỷ đồng. Trong đó Công ty Mẹ trúng thầu 06 gói với giá trị 245 tỷ đồng. Một số gói thầu đang chờ kết quả do các nguyên nhân từ phía chủ đầu tư đề nghị gia hạn thời gian dự thầu.

Nhìn chung, tình hình thực hiện công tác đấu thầu thời gian qua gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tìm kiếm nguồn việc để đảm bảo kế hoạch SXKD năm 2019 đã đề ra. Một số đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu do hạn chế về năng lực, kinh nghiệm, khả năng cạnh tranh chưa cao, bộ máy nhân sự cho công tác đấu thầu chưa thực sự được quan tâm nên nguồn công việc tìm kiếm được trong năm chưa đảm bảo cho yêu cầu SXKD.

Năm 2019, Ngân hàng thế giới (WB) hạn chế đấu thầu đối với Tổng công ty và các đơn vị thành viên làm giảm cơ hội tham dự đấu thầu nhất là trong tình hình thị trường cạnh tranh gay gắt hiện nay.

Năm 2019, giá trị sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng toàn Tổng công ty đạt 85,6/57,1 tỷ đồng, bằng 150,0% kế hoạch năm và bằng 183,7% so cùng kỳ năm 2018.

Trong năm, giá trị SXCN của Tổng công ty vẫn tập trung chủ yếu ở lĩnh vực sản xuất nước sạch và nước thô của Công ty Mẹ, Waseco, Viwaseen.6, Viwaseen.Suối Dầu . Tổng sản lượng nước thô và nước sạch năm 2019 đạt 13.045/7.546 triệu m³ bằng 172,9% kế hoạch năm, bằng 210% so với cùng kỳ năm 2018.

Nhìn chung, các nhà máy sản xuất nước thô và nước sạch đều đảm bảo an toàn cấp nước cho khách hàng. Mặc dù giá trị sản lượng đã đạt được kết quả khả quan tuy nhiên các Nhà máy sản xuất nước sạch, nước thô vận hành vẫn chưa đạt

công suất thiết kế, việc mở rộng, phát triển thị trường vẫn còn gặp nhiều khó khăn do nhu cầu dùng nước của khách hàng không ổn định.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Tại thời điểm 31/12/2019, số liệu trong Báo cáo tài chính của Công ty mẹ có giá trị Tổng tài sản là: 1.268,839 tỷ đồng, trong đó: Tài sản ngắn hạn là: 836,018 tỷ đồng chiếm 65,8% giá trị tổng tài sản, tài sản dài hạn là: 432,821 tỷ đồng chiếm 34,11% tổng tài sản. Cơ cấu tài sản của Công ty mẹ phù hợp với mô hình và ngành nghề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khả năng thanh toán tổng quát = Tổng tài sản (MS 270 BCĐKT)/Nợ phải trả (MS300 BCĐKT) = $1.268,839 / 651,452 = 1,94$ lần.

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn (MS100BCĐKT)/Nợ ngắn hạn (MS310 BCĐKT) = $836,018 / 626,930 = 1,33$ lần.

- Khả năng thanh toán nhanh = [tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT) - Hàng tồn kho (MS 140 BCĐKT)]/Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT) = $(836,018 - 266,607) / 626,930 = 0,9$ lần

Tổng công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Trong năm 2019, Tổng công ty không phát sinh nợ phải thu khó đòi.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tại thời điểm 31/12/2019, số liệu trong Báo cáo tài chính của Công ty mẹ có giá trị Tổng nợ phải trả là: 651,452 tỷ đồng, trong đó: nợ ngắn hạn 626,930 tỷ đồng chiếm 96,2%, nợ dài hạn 24,521 tỷ đồng chiếm 3,7%. Biến động lớn về các khoản nợ bao gồm khoản mục người mua trả tiền trước và phải trả người bán. Khoản mục người mua trả tiền trước tại thời điểm 01/01/2019 là 305,622 tỷ đồng, tại thời điểm 31/12/2019 là 53,625 tỷ đồng, giảm so với thời điểm 01/01/2019 là 251,997 tỷ đồng tương ứng 570% nguyên nhân do Tổng công ty trong năm 2019 do bàn giao các sản phẩm của Dự án Trung Văn ghi nhận doanh thu nên phần ứng trước khách hàng giảm .

Khoản mục Phải trả người bán tại thời điểm 01/01/2019 là 365,874 tỷ đồng, tại thời điểm 31/12/2019 là 297,844 tỷ đồng, giảm so với thời điểm 01/01/2019 là 68,03 tỷ đồng tương ứng 122,8% nguyên nhân do Tổng công ty đẩy mạnh thanh toán cho các nhà cung cấp để đảm bảo tiến độ của các công trình thi công xây lắp và Dự án Trung Văn nên phải trả người bán giảm.

Tổng công ty không có nợ phải trả xấu, không phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay trong năm 2019 nên không làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của năm 2019.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công tác Tái cơ cấu Tổng Công ty giai đoạn 2017-2020: Trong năm, Tổng Công ty tiếp tục thực hiện các nội dung của Đề án tái cơ cấu đã được Bộ xây dựng

đã phê duyệt Đề án Tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020 theo công văn số 759/BXD-QLDN.

- Công tác quyết toán, bàn giao vốn Nhà nước sang công ty cổ phần của Công ty Mẹ - Tổng Công ty: Trong năm, Tổng Công ty đã hoàn thành hồ sơ pháp lý về quyết toán vốn Nhà nước, hồ sơ quyết toán chi phí cổ phần hoá, hồ sơ quyết toán chi phí lao động dôi dư... và trình Bộ Xây dựng phê duyệt từ tháng 11/2016. Hiện tại, Ban chỉ đạo cổ phần hóa đã lập Báo cáo thẩm tra về giá trị thực tế vốn Nhà nước tại thời điểm bàn giao trình Bộ Xây dựng phê duyệt và ra quyết định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ % KH2020/TH2019
1	Giá trị SXKD	Tr.đ	977.329	510.157	52,1%
2	Giá trị ĐTPT	Tr.đ	6,785	19,310	284%
3	Doanh thu	Tr.đ	977,103	589,302	165,8%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	16,730	4,510	26,9%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	24,479	7,060	28,8%
6	Thu nhập bình quân đầu người (1000 đ/người /tháng)	1000đ /ng/thg	6.300	6.300	100%
7	Cổ tức		0%	0%	0%

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Theo Báo cáo Kiểm toán độc lập số 86/2020/BCKT-AVI-TC1 ngày 09/4/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019 liên quan đến những vấn đề sau:

- Tại ngày 31/12/2019, Tổng công ty đang theo dõi một số khoản công nợ phải thu, trả trước, tạm ứng quá hạn thanh toán liên quan đến các công trình đã quyết toán các năm trước và chưa được đối chiếu đầy đủ.

- Tại ngày 31/12/2019, Tổng công ty đang theo dõi chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến một số hợp đồng xây dựng tồn đọng kéo dài và hiện vẫn đang thực hiện công tác đối chiếu để quyết toán chi phí.

Về ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Tổng công ty VIWASEEN giải trình như sau:

- Về việc đối chiếu công nợ phải thu khách hàng: do Tổng công ty đặc thù là doanh nghiệp xây lắp, các chủ đầu tư ở vị trí địa lý khá xa và đa dạng cùng với việc nhân sự thường xuyên thay đổi nên gây nhiều khó khăn cho Tổng công ty cho việc

xác nhận, đối chiếu công nợ phục vụ cho kiểm toán Báo cáo tài chính và quản lý công nợ. Do đó, mặc dù đã rất tích cực thực hiện công tác này nhưng tỷ lệ đối chiếu công nợ của Tổng công ty không đạt 100%. Đối với một số khoản công nợ phải thu liên quan đến các công trình đã quyết toán các năm trước, Tổng công ty vẫn tích cực đối chiếu công nợ, kiểm tra, rà soát hồ sơ để phân loại tuổi nợ cũng như tình trạng của các đối tượng nợ phục vụ cho việc quản lý, thu hồi và thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

- Đối với các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đã hoàn thành: Tổng công ty sẽ xử lý sau khi thực hiện công tác quyết toán nội bộ đối với các đơn vị nhận khoán thi công công trình.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2019, Tổng Công ty triển khai thi công triển khai thi công 76 hợp đồng với tổng giá trị là 1.970 tỷ đồng, trong đó có 55 công trình chuyển tiếp có giá trị hợp đồng dở dang là 1.425 tỷ đồng, 21 công trình ký hợp đồng mới trong năm có giá trị là 565 tỷ đồng. Riêng Công ty mẹ - Tổng Công ty triển khai 20 hợp đồng với tổng giá trị 1.099 tỷ đồng, trong đó có 14 hợp đồng chuyển tiếp với tổng giá trị 854 tỷ đồng, ký mới 06 hợp đồng với tổng giá trị 245 tỷ đồng.

Công tác quản lý tiến độ, chất lượng, ATLĐ, VSMT luôn được các đơn vị quan tâm, chú trọng. Các công trình đều đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Một số công trình có tiến độ thực hiện tốt như: Gói thầu cấp nước khu liên hợp Tân Hiệp – Bình Dương, Hệ thống cấp nước khu công nghiệp Bá Thiện 05,06; CW-O3 Hải Phòng. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số công trình triển khai thực hiện chậm tiến độ, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu hồi vốn cũng như làm ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của Tổng công ty như: Dự án cấp nước Đắc Lắc (VIWASEEN.12); Dự án thoát nước Móng Cái. Cửa Lò (VIWASEEN.2)

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác của Công ty Mẹ - Tổng công ty Tổng giá trị sản xuất kinh doanh ở lĩnh vực này của Tổng công ty đạt 554,2/597,3 tỷ đồng, bằng 92,8% kế hoạch năm và bằng 116,4% so cùng kỳ năm 2018. Doanh Thu đạt 524,3/586,2 tỷ đồng bằng 89,4% kế hoạch năm và bằng 92,9% so với cùng kỳ năm 2018.

Năm 2019, giá trị sản xuất kinh doanh khác của Tổng Công ty chủ yếu tập trung ở lĩnh vực kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng. Đặc biệt, với việc Công ty mẹ đã hoàn thành dự án Trung Văn và khai thác, kinh doanh có hiệu quả đã góp phần quan trọng trong kết quả SXKD 2019 của Tổng Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh vật tư, vật liệu, kinh doanh nhập khẩu thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng vẫn chưa xứng với tiềm năng và năng lực của Tổng Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm, Hội đồng quản trị đã giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành; các nội quy, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty do HĐQT ban hành.

- Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện biện pháp/giải pháp điều hành tất cả các hoạt động SXKD của Tổng công ty như: công tác tiếp thị đấu thầu, công tác tổ chức thi công xây lắp, nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi vốn các công trình; công tác đầu tư xây dựng các dự án đầu tư; các giải pháp về sắp xếp bộ máy quản lý điều hành và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, củng cố nhân sự...

- Giám sát việc vay và sử dụng vốn, cung cấp nguồn vốn, tài chính cho sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nhất là cung cấp tài chính cho các công trình trọng điểm, các dự án đầu tư của Tổng công ty.

- Giám sát việc triển khai thực hiện công tác kiểm kê định kỳ, xử lý kết quả sau kiểm kê công tác thanh quyết toán thu hồi vốn công trình; việc lập Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị nhất trí với nhận định tình hình và đánh giá của Ban điều hành Tổng công ty về các mặt hoạt động và kết quả đối với từng lĩnh vực được nêu trong Báo cáo của Tổng giám đốc Tổng công ty.

Trong quản lý và điều hành SXKD, Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, tổ chức thi công, một số công trình vượt tiến độ, tạo dựng niềm tin đối với các tổ chức tín dụng quốc tế và Chủ đầu tư trong nước. Quyết liệt triển khai các giải pháp tháo gỡ về vốn đầu tư; các giải pháp kinh doanh tại Dự án Trung Văn đảm bảo tiến độ đã cam kết với khách hàng.

Ban Tổng Giám đốc công ty đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các nội quy, quy chế của Tổng công ty. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, Tổng giám đốc luôn báo cáo và xin ý kiến HĐQT và thực thi theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Các cán bộ quản lý cấp cao và phần lớn cán bộ quản lý khác của Tổng công ty có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn vì quyền lợi chung của tập thể.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

3.1. Đảm bảo đúng vai trò lãnh đạo, định hướng, giám sát của Hội đồng quản trị đối vai trò tổ chức thực hiện của Ban điều hành Tổng công ty. Bám sát, kịp thời diễn biến thị trường và thực tế của doanh nghiệp để ban hành chủ trương, định hướng Ban điều hành TCT và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tham gia HĐQT, Ban điều hành tại các Công ty thành viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD, ĐTPT của năm 2020 với mục tiêu:

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng, công tác đấu thầu, quản lý tốt các hợp đồng nhằm đảm bảo cho việc thực hiện hoàn thành kế hoạch, đảm bảo việc làm, nâng cao

thu nhập cho người lao động và hiệu quả SXKD. Tổ chức đánh giá, xác định mô hình tổ chức SXKD phù hợp, có hiệu quả đối với Công ty Mẹ, quan tâm và chú trọng đến việc đào tạo nguồn nhân lực quản lý, phát triển lực lượng lao động có tay nghề, đầu tư MMTB tăng năng lực sản xuất nhằm đảm bảo việc thi công, quản lý thi công có hiệu quả, đáp ứng các tiêu chí năng lực trong công tác đấu thầu;

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc tại các dự án đang ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định để sớm chuyển dự án vào giai đoạn thực hiện đầu tư, trọng tâm là Dự án cấp nước sạch Đình Vũ.

3.2. Về công tác tài chính: Chỉ đạo tăng cường công tác giám sát hoạt động tài chính: rà soát các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn để cơ cấu, ưu tiên cho các khoản chi có khả năng tạo ra giá trị đầu tư, doanh thu. Tập trung chỉ đạo tiến hành rà soát đánh giá thực trạng tài chính của Tổng công ty để có phương án phù hợp và cơ sở để đưa vào Đề án tái cơ cấu Tổng công ty.

3.3. Thực hiện hiệu quả công tác đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp

Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017 – 2020 nhằm mục tiêu “Xây dựng Tổng Công ty Viwaseen thành một Tổng Công ty chuyên sâu về đầu tư, thi công các công trình cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường, chuyên môn hóa cao theo ngành kinh doanh chính, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD của Tổng Công ty”.

Nâng cao hiệu quả hoạt động mô hình Công ty Mẹ-Công ty con theo phương châm xác định, tập trung nguồn lực, nâng cao quy mô và hiệu quả của các Công ty thành viên trong đó có các Công ty thành viên nòng cốt, tránh làm mất đi các lợi thế của Tổng Công ty ở Công ty Mẹ cũng như các Công ty thành viên.

3.4. Tăng cường hoạt động đánh giá, giám sát tài chính và hiệu quả hoạt động đối với các Công ty thành viên

- Nâng cao trách nhiệm của người đại diện vốn của Tổng công ty tại các Công ty thành viên, vai trò hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại các Công ty cổ phần. Chỉ đạo Người đại diện vốn tại các Công ty có vốn góp đơn đốc các Công ty trong việc thực hiện kế hoạch SXKD, triển khai hoàn thành các dự án đầu tư nhằm đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả.

- Thực hiện giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động tại các Công ty thành viên; đặc biệt đối với các Công ty có kết quả SXKD thấp.

- Yêu cầu Người đại diện phần vốn của Tổng công ty thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo quản trị; có ý kiến với HĐQT các Công ty thành viên rà soát, ban hành sửa đổi Quy chế quản lý tại các Công ty thành viên.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết			Thành viên độc lập/ không điều hành	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại Công ty khác
			Cá nhân	Đại diện	Tỷ lệ/VĐL		
1	Nguyễn Ngọc Cương	Chủ tịch HĐQT	0	16.336.480	28,16%	TV HĐQT không điều hành	01
2	Ngô Văn Dũng	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc	20.000	14.504.650	25%	TV HĐQT điều hành	
3	Nguyễn Hữu Hành	Thành viên HĐQT	10.000	8.702.790	15%	TV HĐQT không điều hành	01
4	Lê Minh Đức	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	5.000	8.702.790	15%	TV HĐQT điều hành	05
5	Nguyễn Đức Bôn	Thành viên HĐQT	3.000	8.702.790	15%	TV HĐQT không điều hành	02

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: **Không có**

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

HĐQT đã nghiêm túc chấp hành Nghị quyết ĐHCĐ trong việc quản lý và chỉ đạo bằng các Nghị quyết đảm bảo đúng theo quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp định kỳ và đột xuất, 32 lần xin ý kiến bằng văn bản để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, ban hành 27 nghị quyết và 32 quyết định làm căn cứ để Ban điều hành và các đơn vị trong Tổng công ty triển khai thực hiện.

Việc triệu tập, tham gia cuộc họp và cho ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Hồ sơ tài liệu họp được thành viên phụ trách lĩnh vực thẩm tra và gửi đầy đủ tới các thành viên để nghiên cứu trước khi dự họp.

Năm 2019, HĐQT đã thông qua các nội dung cơ bản sau:

- Ban hành Chương trình công tác của HĐQT năm 2019.
 - Sửa đổi, bổ sung, xây dựng một số quy chế đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị: Quy chế Quản lý tài chính, Quy chế Quản lý nợ, Quy chế Tổ chức Lễ tang và tổ chức đoàn viếng của TCT.
 - Đề nghị Bộ Xây dựng cử lại Đại diện vốn Nhà nước tại Tổng công ty, chấp thuận đề cử lại 03 thành viên Ban Kiểm soát và trình ĐHCĐ thường niên năm 2019 bầu 05 Thành viên HĐQT và 03 Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2019-2024.
 - Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ 2019-2024.
 - Đề xuất giải pháp báo cáo Bộ Xây Dựng để tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017-2020; rà soát, đánh giá tiến độ, thực trạng, kết quả thực hiện và đẩy mạnh tiến độ tái cơ cấu.
 - Thông qua việc bán CP và phương án chi tiết chào bán CP tại Cty Waseco.
 - Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Đảng-Đoàn thể Tổng công ty.
 - QĐ thành lập BCD Chương trình tuân thủ DN, kiện toàn BCD phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của TCT.
 - Phê duyệt các chủ trương đầu tư, nghiên cứu đầu tư, dự án đầu tư xây dựng công trình, phương án kinh doanh, dự toán, kế hoạch đấu thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu... của các dự án như: Dự án Trung Văn, Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện và lắp đặt nội thất VP TCT, Dự án Tòa nhà VP TCT Viwaseen tại 52 Quốc Tử Giám, Dự án xây dựng Hệ thống xử lý nước thải cho TP Tuyên Quang.
 - Thông qua, phê duyệt một số nội dung khác như: Kế hoạch xử lý tài chính, quyết định khen thưởng chiến sĩ thi đua cơ sở, kế hoạch thi đua thực hiện văn hóa công sở...
 - Thực hiện việc cử, thôi cử các cán bộ đại diện quản lý phân vốn góp và giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại các Công ty cổ phần.
 - Chỉ đạo Người đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết thực hiện quản trị, quản lý, điều hành SXKD, tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, Đại hội cổ đông bất thường tại tất cả các đơn vị thành viên đúng thời hạn, đúng quy định của pháp luật.
 - Xem xét thỏa thuận để Người đại diện phân vốn của Tổng công ty tham gia biểu quyết về các chủ trương đầu tư, mua bán tài sản, mua sắm máy móc, thiết bị nâng cao năng lực hoạt động SXKD của các Công ty thành viên.
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: **KHÔNG**
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.: **KHÔNG**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	
			Số lượng	Tỷ lệ/ VDL
1	Bùi Khánh Linh	Trưởng ban kiểm soát	5.000	0,009%
2	Bùi Việt Trung	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000	0,005%
3	Nguyễn Sinh Kiên	Thành viên Ban Kiểm soát	500	0,001%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2019, Ban Kiểm soát tổ chức 06 cuộc họp.

Ban Kiểm soát đã tiến hành các công việc trong năm 2019, cụ thể sau:

- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư của Tổng Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Giám sát và đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ của Tổng Công ty về quản lý, quản trị, phòng ngừa rủi ro.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của ĐHCĐ, cũng như trong việc thực hiện các Quy chế, quy định nội bộ Tổng Công ty;

- Soát xét về tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong quá trình quản lý, điều hành.

- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán và soát xét các BCTC phát hành trong năm 2019 theo quy định.

- Kiểm tra công tác tài chính, kế toán; soát xét, thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2018; bán niên 2019 và BCTC các quý của Tổng công ty.

- Tổ chức họp định kỳ theo quy định và đột xuất để đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty;

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Tổng Công ty thông qua đó đưa ra các ý kiến và kiến nghị đối HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành Tổng Công ty về các lĩnh vực. Ngoài ra tham gia góp ý kiến với bằng văn bản trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quản lý vốn, Tài chính; Tổ chức, phát triển nhân lực; Đầu tư; Tái cơ cấu;... và quản lý Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại các đơn vị thành viên

* Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cấp quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các cán bộ quản lý, đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty cung cấp tài liệu, hồ sơ, thông tin, để Ban thực hiện nhiệm vụ ĐHĐ cổ đông giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức danh	Lương, thù lao			Ghi chú
			Lương	Thù lao	Tổng	
1	Nguyễn Ngọc Cương	Chủ tịch HĐQT	432.000.000		432.000.000	Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/5/2017
2	Ngô Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm TGD, Thành viên HĐQT chuyên trách	529.926.679	36.000.000	565.926.679	Thành viên HĐQT kiêm TGD từ ngày 26/5/2017
3	Lê Minh Đức	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	436.708.587	36.000.000	472.708.587	Thành viên HĐQT kiêm PTGD từ ngày 22/06/2018
4	Nguyễn Hữu Hành	Thành viên HĐQT		36.000.000	36.000.000	
5	Nguyễn Đức Bôn	Thành viên HĐQT		36.000.000	36.000.000	
6	Trương Huy Hải	Phó Tổng giám đốc	402.609.510		402.609.510	Phó TGD từ ngày 11/05/2018
7	Vũ Đoàn Chung	Phó Tổng giám đốc	412.182.819		412.182.819	Phó TGD từ ngày 15/08/2017
8	Bùi Khánh Linh	Trưởng ban kiểm soát	328.759.480		328.759.480	Trưởng BKS từ ngày 22/06/2018
9	Vũ Đoàn Tiến	Kế toán trưởng	390.675.254		390.675.254	Kế toán trưởng từ ngày 24/05/2018
10	Tổng cộng		2.932.862.329	144.000.000	3.076.862.329	

* **Ghi chú:** tiền lương và thù lao sẽ được quyết định theo Nghị quyết của ĐHĐCD năm 2020

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: **KHÔNG**

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **KHÔNG**

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tổng công ty đã ban hành Quy chế về công bố thông tin; Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty để thực hiện.

VI. Báo cáo tài chính: ĐÍNH KÈM

Hà Nội, ngày 29. tháng 4 năm 2020

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Văn Dũng